

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42 /2018/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
lực lượng Tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh quốc gia ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 279/TTr-CAT-PV05 ngày 25 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng Tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Lg*

- Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Công an;
- Cục V05-Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm công báo
- Lưu: VT.UBND tỉnh.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của lực lượng Tuần tra nhân dân
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42./2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11
năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Chương I

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Tổ chức

1. Lực lượng Tuần tra nhân dân là một tổ chức quần chúng. Lực lượng Tuần tra nhân dân do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thành lập theo mô hình đội ở từng ấp, xã (gọi tắt là Đội TTND). Đội TTND có từ 12 đến 15 thành viên, gồm 01 Đội trưởng, 02 Đội phó và các đội viên.

2. Người tham gia Đội TTND phải có phẩm chất, đạo đức tốt, gương mẫu trong việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; quan hệ tốt với nhân dân, được quần chúng nhân dân tín nhiệm, giới thiệu và ở độ tuổi từ 18 tuổi trở lên.

3. Đội trưởng, Đội phó do các thành viên trong Đội bầu ra. Đội trưởng, Đội phó 05 năm bầu lại 01 lần, trừ những trường hợp đột xuất, nếu thiếu phải bầu bổ sung.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tuần tra bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự ở xã, ấp, tham gia phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật khác; tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của Luật phòng cháy và chữa cháy.

2. Khi có vụ việc phức tạp về an ninh trật tự xảy ra trên địa bàn, phải kịp thời có mặt và tìm mọi cách báo cáo ngay cho Công an xã hoặc Công an cấp trên. Tham gia bảo vệ hiện trường, sơ cứu người bị nạn, bắt giữ người phạm tội quả tang và thực hiện các công việc khác theo sự phân công hướng dẫn của UBND xã và Công an xã.

3. Tham gia học tập để nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của chính quyền địa phương.

4. Tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động nhân dân chấp hành công tác đăng ký, quản lý nhân hộ khẩu, khai báo tạm trú, tạm vắng, giữ gìn trật tự, vệ sinh môi trường, chấp hành nghiêm Luật giao thông, phòng cháy, chữa cháy, tham gia phòng ngừa và đấu tranh chống các loại tội phạm, bài trừ các loại tệ nạn xã hội như: mê tín dị đoan, cờ bạc,

đá gà, số đề, ma túy, mại dâm, uống rượu, bia và các hoạt động khác gây mất an ninh trật tự.

5. Tích cực tham gia hòa giải các tranh chấp mâu thuẫn trong nhân dân; tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa người vi phạm pháp luật ở cộng đồng dân cư; xây dựng gia đình văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự; kiên quyết bài trừ các thói hư, tật xấu trong sinh hoạt, các loại văn hóa đồi trụy, các hủ tục lạc hậu.

6. Tham gia bảo vệ và xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng các đoàn thể quần chúng; khi phát hiện tiêu cực trong nội bộ cơ quan, đoàn thể và ngoài xã hội hay dấu hiệu hoạt động phá hoại của các đối tượng, phải kịp thời báo cáo ngay cho người có trách nhiệm ở địa phương để giải quyết.

7. Thực hiện theo sự huy động của Ủy ban nhân dân xã và Trưởng Công an xã làm nhiệm vụ khi cần thiết.

Điều 3. Quyền hạn

1. Bắt, tước hung khí, vũ khí và áp giải người phạm tội quả tang, người đang bị truy nã về trụ sở Công an gần nhất để giải quyết.

2. Tham gia cùng với lực lượng Công an hoặc lực lượng chức năng trong công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

3. Nhắc nhở hoặc giải tán những nhóm thanh, thiếu niên thường xuyên tụ tập gây mất trật tự ở địa phương.

4. Tổ chức cấp cứu nạn nhân, bảo vệ hiện trường các vụ tai nạn giao thông, các vụ án, vụ việc có liên quan đến an ninh trật tự xảy ra tại địa phương.

5. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu gặp tình huống phức tạp phải báo cáo ngay về Ủy ban nhân dân xã và Công an xã để có hướng xử lý.

Chương II

CHẾ ĐỘ HỘI HỢP VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 4. Chế độ làm việc, hội họp của TTND

1. Chế độ làm việc

a) Tập hợp thành viên trong Đội TTND họp định kỳ hoặc đột xuất để kiểm điểm việc thực hiện các mặt công tác trong kỳ, đồng thời phổ biến những chủ trương, chính sách mới để tiếp tục thực hiện;

b) Đội trưởng chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành mọi hoạt động của Đội TTND, thường xuyên báo cáo kết quả công tác của Đội TTND về Ủy ban nhân dân xã và Công an xã;

c) Đội phó là người giúp việc cho Đội trưởng theo dõi việc phân công tuần tra, kiểm soát;

d) Đội viên chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Đội trưởng, Đội phó, có trách nhiệm thực hiện công tác của Đội TTND và các nhiệm vụ khác về an ninh trật tự do Đội trưởng, Đội phó giao.

2. Chế độ hội họp: Hàng tháng, quý, 6 tháng, năm họp Đội TTND để đánh giá kết quả hoạt động và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cho thời gian tới.

3. Trong khi thực hiện nhiệm vụ, Đội TTND phải mặc đồng phục và đeo băng TTND.

Điều 5. Mọi quan hệ công tác của Đội TTND

1. Mọi hoạt động của Đội TTND chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã, hướng dẫn trực tiếp của Công an xã và Công an cấp trên, tham gia cùng Công an xã trong công tác giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở.

2. Đội TTND phối hợp các lực lượng để tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã và Công an xã.

Chương III

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Điều 6. Chế độ, chính sách

Người tham gia Đội TTND được hưởng các chế độ, chính sách sau:

1. Chế độ bồi dưỡng khi được huy động tham gia tuần tra giữ gìn an ninh trật tự theo quy định tại Nghị quyết số 48/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 tháng 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí đóng Bảo hiểm y tế thực hiện theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí đóng Bảo hiểm y tế cho người tham gia lực lượng Tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Được trang bị đồng phục khi được huy động làm nhiệm vụ.

4. Được hỗ trợ vật chất khi gia đình thật sự khó khăn.

5. Được xét khen thưởng hàng năm và đột xuất theo quy định của pháp luật.

6. Trong khi làm nhiệm vụ mà bị chết, bị thương thì áp dụng Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản có liên quan để xem xét, giải quyết chế độ, chính sách.

Điều 7. Kinh phí

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách của Đội TTND được đảm bảo từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.
2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các chế độ, chính sách quy định tại Điều 6 của Quy chế này cho Đội TTND theo quy định.
3. Xây dựng chương trình, nội dung và tổ chức bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy cho Đội TTND.
4. Chỉ đạo Công an các cấp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp mở Hội nghị sơ kết, tổng kết thi đua, nhân điển hình tiên tiến nhằm động viên, kịp thời, đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân TTND có thành tích xuất sắc.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn lập dự toán chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước trong việc thực hiện các chế độ, chính sách cho Đội TTND.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với các thành viên tham gia Đội TTND khi bị chết, bị thương trong khi làm nhiệm vụ.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo hệ thống cấp dưới phối hợp với các ngành, các cấp tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Đội TTND.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị, xã hội

Các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị, xã hội theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Công an tỉnh đôn đốc, kiểm tra, tạo mọi điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội TTND.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã

1. Chỉ đạo, quản lý, tổ chức hoạt động của Đội TTND theo thẩm quyền và sự hướng dẫn, kiểm tra của Công an cấp trên.
2. Đảm bảo kinh phí hoạt động, trang bị đồng phục, thực hiện các chế độ, chính sách đối với Đội TTND theo quy định.
3. Tạo mọi điều kiện để Đội TTND thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Chương IV

. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
2. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH *lg*

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc